

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 546 /BC-HWS
Về việc giải trình ý kiến của Kiểm toán
ngoại trừ tại BCTC năm 2023

Thành phố Huế, ngày 19 tháng 8 năm 2024

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

1. Tên công ty: Công ty Cổ phần cấp nước Thừa Thiên Huế (HueWACO).
2. Mã chứng khoán: HWS
3. Địa chỉ trụ sở chính: 103 Bùi Thị Xuân, phường Phường Đúc, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Thực hiện công bố Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần cấp nước Thừa Thiên Huế đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt, trong Báo cáo kiểm toán độc lập về báo cáo tài chính năm 2023, phần cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ có ghi: “Theo thuyết minh tại mục V.10 “Chi phí xây dựng cơ bản dở dang” trong đó bao gồm:

- Một số Công trình phát sinh trước năm 2022, Công ty không theo dõi chi tiết theo từng công trình với số dư tại ngày 31/12/2023 là 28.109.253.917 đồng.

- Khoản điều chỉnh theo kết luận của Thanh tra tỉnh Thừa thiên Huế tại kết luận số 1209/KL-TTr ngày 04/11/2022 như trình bày tại điểm b của thuyết minh số V.10 là 42.471.128.721 đồng”.

Công ty Cổ phần cấp nước Thừa Thiên Huế báo cáo giải trình về ý kiến ngoại trừ của Kiểm toán độc lập như sau:

1. Đối với ý kiến ngoại trừ: “Một số Công trình phát sinh trước năm 2022, Công ty không theo dõi chi tiết theo từng công trình với số dư tại ngày 31/12/2023 là 28.109.253.917 đồng”.

- Tại báo cáo tài chính được kiểm toán độc lập năm 2022: Theo ý kiến kiểm toán độc lập Công ty không theo dõi chi tiết phát sinh trước năm 2022 là 54.406.237.536 đồng. Trong năm 2023, Công ty đã nỗ lực rà soát và theo dõi chi tiết theo từng công trình là 26.296.983.619 đồng, nên số công trình chưa theo dõi chi tiết đến ngày 31/12/2023 còn lại là 28.109.253.917 đồng (54.406.237.536 đồng - 26.296.983.619 đồng).

- Công ty sẽ tiếp tục rà soát và có hướng xử lý dứt điểm trong năm 2024 đối với các công trình chưa theo dõi chi tiết như đã nêu trên.



1

[Handwritten signature]

[Handwritten signature]

2. Đối với ý kiến ngoại trừ: “Khoản điều chỉnh theo kết luận của Thanh tra tỉnh Thừa Thiên Huế tại kết luận số 1209/KL-TTr ngày 04/11/2022 như trình bày tại điểm b của thuyết minh số V.10 là 42.471.128.721 đồng”.

- Về vấn đề này, Công ty đã trình bày rõ tại điểm b của Thuyết minh số V.10 của Báo cáo tài chính năm 2023.

- Liên quan đến nội dung này, Công ty đã có nhiều văn bản báo cáo với Thanh tra Tỉnh Thừa Thiên Huế và Sở Tài chính Thừa Thiên Huế đề nghị có hướng xử lý và hướng dẫn về mặt hạch toán nhưng đến nay chưa nhận được hướng dẫn từ 02 đơn vị nêu trên. Công ty sẽ tiếp tục rà soát và có các kiến nghị xử lý liên quan đến vấn đề này trong năm 2024.

(Có các báo cáo số: 355/HWS-TCKT ngày 17/03/2023; 908/HWS-KT ngày 26/06/2023 kèm theo)

Trên đây là báo cáo giải trình của Công ty Cổ phần cấp nước Thừa Thiên Huế về ý kiến kiểm toán ngoại trừ trong Báo cáo tài chính năm 2023 với Ủy ban chứng khoán nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCKT.

**CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



LÊ QUANG MINH



**CÔNG TY CP CẤP NƯỚC
THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 355/HWS-TCKT
V/v giải trình một số nội dung liên
quan đến Kết luận số 1209/KL-TTr
ngày 04/11/2022

TP Huế, ngày 17 tháng 03 năm 2023

Kính gửi: - Thanh Tra tỉnh Thừa Thiên Huế

Căn cứ Kết luận số 1209/KL-TTr ngày 04/11/2022 của Thanh tra tỉnh Thừa Thiên Huế về chấp hành pháp luật về quản lý, sử dụng vốn, tài sản Nhà nước và việc chấp hành các quyết định của Chủ sở hữu tại Công ty cổ phần Cấp Nước Thừa Thiên Huế. Công ty cổ phần Cấp Nước Thừa Thiên Huế kính đề nghị Thanh tra tỉnh Thừa Thiên Huế xin giải trình một số nội dung liên quan đến Kết luận Thanh tra như sau:

I. CÁC NỘI DUNG GIẢI TRÌNH LIÊN QUAN ĐẾN KẾT LUẬN THANH TRA

1. Về việc Kết luận Thanh tra liên quan đến việc mua, bán vật tư của Công ty (Phần B.III.2, trang 11 và Phần C.I.12, trang 21).

1.1. Kết luận Thanh tra: Công ty đã nhượng bán vật tư cho đơn vị khác với giá bán thấp hơn giá mua vào gây thiệt hại cho công ty.

1.2. Giải trình:

Qua rà soát tất cả các hợp đồng nhượng bán vật tư có liên quan đến Kết luận Thanh tra, Công ty nhận thấy giá bán vật tư đều cao hơn giá mua vào vật tư tại thời điểm ký kết hợp đồng (Kết luận thanh tra chỉ so sánh giá xuất kho bán (giá vốn – Công ty đang sử dụng phương pháp tính giá bình quân gia quyền) để so sánh với giá mới mua vào); cụ thể:

Đvt: đồng

Stt	Loại vật tư	Đơn giá theo kết luận Thanh tra			Hợp đồng nhượng bán		Chứng từ	Ghi chú
		Bán ra (xuất kho)	Mua vào	Chênh lệch	Đơn giá	Chênh lệch		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)-(3)	(6)	(7)=(6)-(4)	(8)	(9)
I	Nhượng bán cho Công ty Kansai							
1	Nắp hồ ga GVD 60	3.290.382	3.427.000	-136.618	3.193.620	-233.380	Nhập kho ngày 05/04/2021 Xuất kho: 14/05/20 21	Hợp đồng số 02/2020/HĐM B/ HueWaco – Kansai ngày 03/07/2020 nên đơn vị tính

Stt	Loại vật tư	Đơn giá theo kết luận Thanh tra			Hợp đồng nhượng bán		Chứng từ	Ghi chú
		Bán ra (xuất kho)	Mua vào	Chênh lệch	Đơn giá	Chênh lệch		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)-(3)	(6)	(7)=(6)-(4)	(8)	(9)
2	Van bích DN100	4.770.916	4.809.000	-38.084	4.857.090	48.090	Nhập kho ngày 29/04/2021 Xuất kho: 14/05/2021	giá bán dựa vào đơn giá nhập kho tháng 06/2020. Thanh tra tính giá mua vào tháng 04/2021
3	Măng sông 1 đầu bích DN 110 HDPE Malaysia	1.059.511	1.060.000	-489	1.070.600	10.600	Nhập kho ngày 31/03/2021 Xuất kho: 14/05/2021	(sau gần 1 năm) nên có sự chênh lệch giữa giá mua vào và giá bán ra là - 233.380 đồng
II	Nhượng bán cho Công ty Toàn Thắng Lợi							
1	Nắp hố ga GVD 60	3.114.802	3.162.500	- 47.698	3.478.750	316.250	Nhập kho ngày 20/01/2021 Xuất kho: 29/01/2021	
2	Maxiquick DN225 có ngàm	1.955.587	1.960.000	- 4.413	2.249.000	289.000	Nhập kho ngày 20/01/2021 Xuất kho: 29/01/2021	
III	Nhượng bán cho Công ty Kỳ Dương							
1	Cút DN90*90 HDPE Malaysia	277.888	278.000	-112	305.800	27.800	Nhập kho ngày 14/04/2021 Xuất kho: 07/05/2021	
2	Van đồng 66-76 Sanwa	1.115.739	1.212.000	- 96.261	1.212.200	200	Nhập kho ngày 16/04/2021 giá 1.102.000 đồng Xuất kho: 07/05/2021 giá 1.115.739 đồng Nhập kho ngày 11/06/2021 giá 1.212.000 đồng	
3	Đồng hồ DN 15 Kent- Cấp C	524.935	525.000	-65	577.500	52.500	Nhập kho ngày 16/04/2021 Xuất kho: 07/05/2021	

(Có hồ sơ kèm theo)

2. Về việc hạch toán kế toán liên quan đến các công trình mà theo Kết luận Thanh tra vừa hạch toán chi phí nhân công, ca máy, sản xuất chung vào kết quả kinh doanh, vừa hạch toán tăng tài sản cố định dẫn đến tăng giá vốn hàng bán.

2.1. Kết luận Thanh tra:

Tại điểm khoản 4.2 Mục III, Phần B (trang 13).

“4.2. chi phí.

Từ năm 2017 đến năm 2021, giá vốn hàng bán số thanh tra giảm so với số quyết toán của Công ty số tiền là 41.142.590.053 đồng”

Trong đó có;

- Giá trị các công trình công ty tự thực hiện giai đoạn 2017-2019 với số tiền hạch toán trùng: **27.843.035.589 đồng**, cụ thể

TT	Các công trình	Số tiền (đồng)
1	Công trình 2017	20.014.926.431
2	Công trình 2018	4.418.807.981
3	Công trình 2019	3.409.301.177
	Tổng cộng	27.843.035.589

- Giá trị các công trình có vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước năm 2017, 2018 với số tiền hạch toán trùng: **3.083.203.011 đồng**.

2.2. Giải trình:

Do giai đoạn 2017-2019; Công ty tiến hành hoạch toán doanh thu nội bộ nên dẫn tới hạch toán chi phí 02 lần; Tuy nhiên, công ty đã hoạch toán doanh thu 01 lần (bù trừ với 01 lần chi phí) nên bản chất công ty chỉ hạch toán 01 lần chi phí. Cụ thể:

Công ty xin trình bày và lấy ví dụ 01 công trình năm 2017 như sau:

Tên công trình	Vật tư	Nhân công	Máy thi công	Ch phí chung	Lãi định mức	Giá trị XL trước thuế (DT)	CP thuê ngoài	Giá trị tăng TS
Công trình Chuyển dời đồng hồ đầu kiệt thành phố Huế, lắp đặt tuyến ống nhựa HDPE, L tổng = 75m, trong đó: Ống D63 = 75m, Kiệt 65, Ngõ 38 & 23 đường Phan Bội Châu, Phường Trường An	5.625.802	2.995.780	153.481	438.753	506.760	9.720.576	21.125.455	30.846.031



2.2.1. Công ty đã hạch toán như sau: (gọi tắt cách 1)

- **VỀ CHI PHÍ:** Công ty tổng hợp và hạch toán chi phí vật tư, nhân công thực tế của công trình vào các tài khoản để kết chuyển vào giá vốn của công ty, cụ thể:

Về hạch toán chi phí: **8.621.582 đồng**

Nợ TK 632/Có TK 241: 5.625.802 đồng (vật tư)

Nợ TK 632/Có TK 154E: 2.995.780 đồng (nhân công)

- **VỀ DOANH THU:** Công ty hạch toán tăng chi phí XD CB dở dang (TK 241), đồng thời hạch toán tăng doanh thu theo Bảng thanh toán khối lượng nội bộ (trừ phần chi phí thuê ngoài), cụ thể:

Về hạch toán Doanh thu: Nợ TK 241/ Có TK 511: 9.720.576 đồng.

- **VỀ HẠCH TOÁN TĂNG TÀI SẢN:** Công ty hạch toán tăng giá trị tài sản bao gồm giá trị công ty tự làm và giá trị thuê ngoài, cụ thể:

+ Về hạch toán tăng tài sản: 30.846.031 đồng

Nợ TK 211/ Có TK 111,112,331: 21.125.455 đồng (giá trị thuê ngoài)

Nợ TK 211/ Có TK 241: 9.720.576 đồng (giá trị tự làm)

- **VỀ LỢI NHUẬN:**

Doanh thu – chi phí: 9.720.576 đồng – 8.621.582 đồng = 1.098.994 đồng.

Như vậy doanh thu lớn hơn chi phí (giá vốn): 1.098.994 đồng. Công ty đã tiến hành nộp thuế TNDN.

2.2.2. Hạch toán theo đúng chuẩn mực tài chính: (cách 2)

- **Tập hợp chi phí XDCB:**

Nợ TK 241/ Có TK 152,153: 5.625.802 đồng (vật liệu)

Nợ TK 241/ Có TK 622: 2.995.780 đồng (nhân công)

Nợ TK 241/ Có TK 627: 153.481 đồng (máy thi công)

Nợ TK 241/ Có TK 627: 438.753 đồng (chi phí chung)

Nợ TK 241/ Có TK 111,112,331: 21.125.455 đồng (thuê ngoài)

Tổng cộng chi phí: 30.339.271 đồng

- **Hạch toán tăng tài sản:**

Nợ TK 211/ Có TK 241: 30.339.271 đồng.

2.2.3. So sánh:

TT	Nội dung	Cách 1 (Công ty)	Cách 2 (hạch toán theo quy định)	Chênh lệch	Ghi chú
I	Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh				
1	Doanh thu	9.720.576		9.720.576	
2	Chi phí	8.621.582		8.621.582	
3	Lợi nhuận trước thuế	1.098.994		1.098.994	
II	Giá trị tài sản tăng	30.846.031	30.339.271	506.760	Lãi định mức

Như vậy, so sánh với 02 cách hạch toán như trên thì Công ty đã kê khai nộp thuế phần lợi nhuận đầy đủ theo quy định.

Giá trị tài sản có tăng so với quy định nhưng công ty đã kê khai nộp thuế trước phần giá trị tài sản tăng.

2.3. Về số liệu tổng hợp qua các năm:

Qua rà soát về việc hạch toán chi phí, doanh thu nội bộ của toàn bộ các công trình trong giai đoạn 2017-2019; Công ty đã hạch toán vào chi phí 110.255.864.357 đồng; doanh thu nội bộ 111.436.323.323 đồng; cụ thể:

Dvt: đồng

TT	Các Công trình	Hạch toán doanh thu nội bộ (511)	Hạch toán chi phí (TK 632)	Lợi nhuận	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)	(6)
I	CÁC CÔNG TRÌNH SỬ DỤNG NGUỒN VỐN CÔNG TY GIAI ĐOẠN 2017-2019	102.663.000.679	102.874.466.694	(211.466.015)	
1	Các công trình năm 2017	56.805.048.109	56.109.265.611	695.782.498	
2	Các công trình năm 2018	33.158.638.180	34.110.609.533	(951.971.353)	
3	Các công trình năm 2019	12.699.314.390	12.654.591.550	44.722.840	
II	CÁC CÔNG TRÌNH CÓ VỐN ĐẦU TƯ TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	8.773.322.644	7.381.397.663	1.391.924.981	
1	Các công trình năm 2017	5.662.558.099	5.280.849.253	381.708.846	
2	Các công trình năm 2018	3.110.764.545	2.100.548.410	1.010.216.135	
	TỔNG CỘNG (I)+(II)	111.436.323.323	110.255.864.357	1.180.458.966	

(Có sổ cái các tài khoản thể hiện việc hạch toán chi phí và doanh thu liên quan đến các công trình kèm theo)

Như vậy, Công ty đã kê khai nộp thuế trước phần giá trị tài sản tăng.

Do đó, đề nghị Thanh tra tỉnh xem xét phần giá trị các công trình công ty tự thực hiện giai đoạn 2017-2019 với số tiền hạch toán trùng: **27.843.035.589 đồng** và Giá trị các công trình có vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước năm 2017, 2018 với số tiền hạch toán trùng: **3.083.203.011 đồng**. Tổng cộng: **30.926.238.600 đồng** (Công ty đã hạch toán phần doanh thu như phân tích ở trên).

II. ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH KẾT LUẬN THANH TRA:

Căn cứ tình hình thực tế và việc hạch toán tại công ty qua các năm; Để đảm bảo thực hiện được Kết luận Thanh tra; đặc biệt là báo cáo Kết luận thanh tra cho Đại hội đồng cổ đông; đề xuất phân phối lợi nhuận (lợi nhuận thực tế) qua thanh tra để Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định; Công ty cổ phần cấp nước Thừa Thiên Huế đề nghị điều chỉnh Kết luận Thanh tra số 1209/KL-TTr ngày 04/11/2022 của Thanh tra tỉnh Thừa Thiên Huế về chấp hành pháp luật về quản lý, sử dụng vốn, tài sản Nhà nước và việc chấp hành các quyết định của Chủ sở hữu tại Công ty cổ phần Cấp Nước Thừa Thiên Huế như sau:

1. Về chuyển nhượng vật tư: Công ty đã nhượng bán vật tư cho đơn vị khác với giá bán thấp hơn giá mua vào và không gây thiệt hại cho Công ty nên đề nghị xem xét điều chỉnh các nội dung liên quan đến nhượng bán vật tư tại Kết luận Thanh tra (Đề nghị bỏ nội dung tại điểm 2 Mục III phần B của Kết luận Thanh tra (trang 11); điểm 12 Mục I (trang 21) và điểm 3.12 Mục II (trang 24) phần C của Kết luận Thanh tra)

2. Về các Công trình hạch toán trùng giai đoạn 2017-2019 (27.843.035.589 đồng) và giá trị các công trình có vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước năm 2017, 2018 (3.083.203.011 đồng). Tổng cộng: 30.926.238.600 đồng.

Công ty kính đề nghị Thanh tra tỉnh xem xét điều chỉnh Kết luận thanh tra các nội dung liên quan đến giảm giá vốn hàng bán và Thuế TNDN phải nộp, cụ thể:

Dvt: đồng

TT	Nội dung	Kết luận Thanh tra	Đề nghị điều chỉnh Kết luận thanh tra	Chênh lệch	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)	(6)
1	Giảm giá vốn hàng bán	41.142.590.053	10.216.351.453	30.926.238.600	Do 30,926 tỷ đồng đã ghi nhận doanh thu tương ứng như đã nêu trên
2	Lợi nhuận trước thuế tăng	46.594.439.830	15.668.201.230	30.926.238.600	
3	Thuế TNDN tăng	9.318.887.966	3.133.640.246	6.185.247.720	
4	Thu hồi nộp về tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh	18.504.994.561	12.319.746.841	6.185.247.720	

Kính trình Thanh tra tỉnh xem xét, điều chỉnh Kết luận Thanh tra./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND Tỉnh (B/c)
- Sở Tài chính (để biết);
- Lưu VT:.



Số: 908/HWS-KT

Thừa Thiên Huế, ngày 26 tháng 06 năm 2023

V/v đề nghị xem xét một số nội dung
liên quan đến việc thực hiện Kết luận
số 1209/KL-TTr ngày 04/11/2022

Kính gửi: Thanh Tra tỉnh Thừa Thiên Huế

Thực hiện Kết luận số 1209/KL-TTr ngày 04/11/2022 của Thanh tra tỉnh Thừa Thiên Huế về chấp hành pháp luật về quản lý, sử dụng vốn, tài sản Nhà nước và việc chấp hành các quyết định của Chủ sở hữu tại Công ty cổ phần Cấp Nước Thừa Thiên Huế; Công ty cổ phần Cấp Nước Thừa Thiên Huế kính báo cáo một số nội dung sau:

1. Tình hình thực hiện:

Ngay sau khi nhận được Kết luận Thanh tra; Công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế (sau đây viết tắt là HueWACO) đã tổ chức họp và triển khai thực hiện các nội dung của Kết luận Thanh tra, Công ty đã có Báo cáo số 619/BC-HWS ngày 09/05/2023 gửi Thanh tra tỉnh.

Đồng thời, Đến nay công ty đã thu hồi và thực hiện nộp các khoản theo kết luận thanh tra là 15,024 tỷ đồng (Kết luận thanh tra thu hồi 18.505 triệu đồng) về tài khoản tạm giữ chờ xử lý của Thanh tra tỉnh tại Kho bạc Nhà nước tỉnh. Số tiền còn lại, Công ty sẽ thực hiện đầy đủ, đúng theo kế hoạch đã đề ra.

2. Khó khăn, vướng mắc

Theo Kết luận thanh tra; lợi nhuận trước thuế qua thanh tra tăng 46.594.439.830 đồng; dẫn đến thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tăng 9.318.887.966 đồng (*trang 16 của Kết luận thanh tra*); Lợi nhuận sau thuế qua thanh tra: 37.275.551.864 đồng (*46.594.439.830 đồng - 9.318.887.966 đồng*);

Quá trình rà soát để thực hiện Kết luận thanh tra, Công ty nhận thấy:

(1) Đối với giá trị các công trình công ty tự thực hiện giai đoạn 2017-2019 với số tiền hạch toán trùng: **27.843.035.589 đồng**, (2) giá trị các công trình có vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước năm 2017, 2018 công ty thực hiện với số tiền hạch toán trùng: **3.083.203.011 đồng**.

Tổng chi phí hạch toán trùng nêu trên là **30.926.238.600 đồng**. Chi phí này được loại trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp do công ty đã hạch toán doanh thu nội bộ không đúng với chế độ kế toán nhưng vẫn là chi phí thực tế của công ty.

Do đó, Lợi nhuận kế toán thực tế sau khi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp còn lại là **6.349.313.264 đồng** (37.275.551.864 đồng - 30.926.238.600 đồng).

3. Kiến nghị, đề xuất:

Để thực hiện phân phối lợi nhuận kế toán còn lại sau khi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo Kết luận thanh tra, Công ty đề nghị Thanh tra tỉnh xem xét xác nhận lợi nhuận kế toán của Công ty tăng 6.349.313.264 đồng (*chứ không phải là 37.275.551.864 đồng*)

Công ty kính đề nghị Thanh tra tỉnh quan tâm, xem xét để bảo đảm quyền lợi cho các cổ đông cũng như quyền lợi của Công ty./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND Tỉnh (B/c)
- Sở Tài chính (để biết);
- Lưu VT.

**CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Lê Quang Minh